

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/DS - ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 13/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST - DS ngày 09/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-DS ngày 26/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S G T T; Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP S G T T (theo giấy ủy quyền số 2119/2019/UQ-TTT ngày 30 tháng 12 năm 2020). Ông V có mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 15 (12 cũ) Tân Hòa, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (Ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 31/12/2019, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2013, ông Phạm Hồng T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông Phạm Hồng T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng (bao gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-7606 và thẻ Family Local Credit 970403-4720) với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với mục đích là để tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phạm Hồng T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 43.010.000 đồng (trong đó Visa Credit Classic 472074-7606 là 10.310.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4720 là 32.700.000 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Phạm Hồng T đã thanh toán cho Ngân hàng được 49.470.000 đồng (trong đó Visa Credit Classic 472074-7606 là 12.720.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4720 là 36.750.000 đồng). Thự tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Phạm Hồng T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (trong đó Visa Credit Classic ngày 11/5/2016, thẻ Family Local Credit ngày 23/4/2016) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 26/6/2020, ông Phạm Hồng T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền của 2 thẻ là 38.133.722 đồng, cụ thể như sau:

| Số thẻ | Nợ gốc | Lãi quá hạn | Dư nợ | Lãi suất áp dụng |
|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------------------|
| 472074-7606 | 6.262.843đ | 10.153.364đ | 16.416.207đ | 3.225%(2.15% * 150%) |
| 970403-4720 | 7.566.851đ | 14.150.664đ | 21.717.515đ | 3.225%(2.50% * 150%) |
| Tổng | 13.829.694đ | 24.304.028đ | 38.133.722đ | |

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Thắng, yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Thắng trả nợ. Tuy

nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S G T T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Hồng T phải thanh toán tổng số tiền 2 thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 26/6/2020 là: 38.133.722 đồng, trong đó nợ gốc là 13.829.694 đồng, nợ lãi 24.304.028 đồng, đồng thời buộc ông Phạm Hồng T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Phạm Hồng T, để biết việc Ngân hàng TMCP S G T T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Đồng thời, Tòa án đã thông báo và tiến hành niêm yết công khai về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Phạm Hồng T, nhưng ông Phạm Hồng T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Phạm Hồng T có địa chỉ tại: Tổ 15 (12 cũ) Tân Hòa, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Phạm Hồng T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Phạm Hồng T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Hồng T.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 25 tháng 4 năm 2013, ông Phạm Hồng T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Hạn mức cấp 02 thẻ tín dụng (bao gồm thẻ Visa Credit Classic 472074-7606 và thẻ Family Local Credit 970403-4720) là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với mục đích là để tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phạm Hồng T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 43.010.000 đồng (trong đó Visa Credit Classic 472074-7606 là 10.310.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-4720 là 32.700.000 đồng). Do ông Phạm Hồng T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ (trong đó Visa Credit Classic ngày 11/5/2016, thẻ Family Local Credit ngày 23/4/2016) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Như vậy, ông Phạm Hồng T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Hồng T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/6/2020 là: 38.133.722 đồng, trong đó nợ gốc là 13.829.694 đồng, nợ lãi 24.304.028 đồng, đồng thời buộc ông Phạm Hồng T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 27/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại các Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: $38.133.722 \text{ đ} \times 5\% = 1.906.686 \text{ đồng}$ (một triệu chín trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm tám sáu đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T đối với ông Phạm Hồng T

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phạm Hồng T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T số tiền 38.133.722 đồng (*ba mươi tám triệu một trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*); Trong đó nợ gốc là 13.829.694 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 26/6/2020 là 24.304.028 đồng.

Ông Phạm Hồng T phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T kể từ ngày 27/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.906.686 đồng (một triệu chín trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm tám sáu đồng) ông Phạm Hồng T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S G T T số tiền tạm ứng án phí 858.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001752 ngày 10/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Phạm Hồng T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

